

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

THAM QUAN THỰC TẾ
CAREER VISITING

Lâm Đồng - 2020

MỤC LỤC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN.....	3
2. MỤC TIÊU/CĐR CỦA HỌC PHẦN	3
3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN.....	4
4. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DẠY VÀ NGƯỜI HỌC	4
5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN.....	7
6. TÀI LIỆU HỌC TẬP.....	8
7. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN.....	8
8. XÂY DỰNG MATRIX, MAPPING ĐỂ THEO DÕI TÍNH NHẤT QUẢN VỚI CHUẨN ĐẦU RA	8
9. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN.	9

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THAM QUAN THỰC TẾ
CAREER VISITING

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Mã số học phần: 20CT3204

Tên học phần: Tham quan thực tế

1.2. Số tín chỉ: 01 (0-0-1)

1.3. Thuộc chương trình đào tạo trình độ: Đại học, **hình thức đào tạo:** Chính quy

1.4. Loại học phần (bắt buộc, tự chọn): Bắt buộc

1.5. Điều kiện tiên quyết: Nhập môn ngành Công nghệ Thông tin

1.6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Thực hành : 30 tiết
- Tự học : 45 giờ

2. MỤC TIÊU/CĐR CỦA HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Mô tả	CĐR của CTĐT	TĐNL mong muốn
KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH			
MT1	Có khả năng nắm bắt được những thay đổi và tầm ảnh hưởng của ngành CNTT đối với xã hội.	4.1.5, 4.2.2, 2.5.4	3
MT2	Có khả năng phân tích, xây dựng mục tiêu, kế hoạch, chiến lược của nhà tuyển dụng trong lĩnh vực CNTT.	4.2.3	3
MT3	Có khả năng xác định mục tiêu và thu thập yêu cầu của dự án CNTT.	4.3.1	4
MT4	Hiểu biết về cách áp dụng các quy trình triển khai ứng dụng và hệ thống CNTT.	4.5.2	4
KỸ NĂNG			
Kỹ năng mềm			

MT5	Có kỹ năng lập kế hoạch cho nghề nghiệp tương lai.	2.5.3	4
MT6	Có khả năng xây dựng báo cáo bằng văn bản một cách hiệu quả.	3.2.3	4
THÁI ĐỘ			
MT7	Có thái độ ham học hỏi, ý thức học tập nghiêm túc, chủ động.	2.4.2, 2.4.6	3

2.2. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu môn học (MT)	Chuẩn đầu ra (CĐR)	Mô tả CĐR	Chỉ định I, T, U
MT1	CĐR1	Hiểu được các kiến thức thực tế về ngành CNTT và tầm ảnh hưởng đối với xã hội.	T
	CĐR2	Nhận thức & cập nhật được những kiến thức mới trong lĩnh vực CNTT.	TU
MT2	CĐR3	Nắm bắt được mục tiêu, kế hoạch, chiến lược của các doanh nghiệp CNTT.	T
MT3	CĐR4	Hiểu được cách thức xác định mục tiêu & yêu cầu của một dự án CNTT.	T
MT4	CĐR5	Hiểu biết về quy trình triển khai một ứng dụng hoặc hệ thống CNTT.	T
MT5	CĐR6	Có khả năng xác định nghề nghiệp phù hợp và lập kế hoạch cho công việc trong tương lai.	I
MT6	CĐR7	Có khả năng viết & trình bày một báo cáo bằng văn bản.	TU
MT7	CĐR8	Có thái độ ham học hỏi, ý thức học tập tốt.	I

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Tham quan thực tế là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành CNTT, giúp cho sinh viên ngành Công nghệ Thông tin tiếp thu thêm những kiến thức từ thực tế, cách áp dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào môi trường làm việc thực tế tại các cơ sở, doanh nghiệp, công ty trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin. Đồng thời có được những hiểu biết cơ bản về cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động của một công ty, doanh nghiệp ngành Công nghệ Thông tin.

4. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DẠY VÀ NGƯỜI HỌC

4.1 Yêu cầu đối với người dạy

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng. Sau khi đã công bố nội dung và thống nhất các quy định của học phần, giảng viên

phải áp dụng nhất quán, không được thay đổi trong suốt quá trình giảng dạy học phần.

- Trong trường hợp bất khả kháng phải thay đổi lịch trình giảng dạy, giảng viên phải thông báo trước cho sinh viên một khoảng thời gian hợp lý và sắp xếp lịch dạy bù đầy đủ.
- Các thay đổi về học vụ, nội dung, các yêu cầu của học phần (đặc biệt là các nội dung có liên quan đến quyền lợi của sinh viên) đều phải báo cáo và được Ban chủ nhiệm Khoa thông qua trước khi bắt đầu giảng dạy.

4.2 Yêu cầu đối với người học

4.2.1 Quy định về tham dự lớp học

- Các thắc mắc và đề xuất của sinh viên về các yêu cầu của môn học phải được đưa ra vào buổi học đầu tiên. Sau khi các yêu cầu của môn học và của giảng viên đã được công khai và đã được thống nhất, sinh viên phải tuyệt đối tuân thủ các quy định của môn học và của giảng viên đề ra trong suốt quá trình học tập.
- Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Nếu sinh viên vì lý do bất khả kháng hoặc hoàn cảnh đặc biệt (ví dụ bị bệnh,...) mà không thể tuân thủ các yêu cầu của môn học và của giảng viên đề ra thì phải có đơn xin phép và minh chứng để giảng viên xem xét các hình thức hỗ trợ.
- Sinh viên phải chuẩn bị kỹ bài trước khi đến lớp theo yêu cầu của giảng viên.
- Các sinh viên học lại bị trùng giờ có thể liên hệ với giảng viên để có những sắp xếp phù hợp.

4.2.2 Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên phải tuân thủ quy định của Trường về trang phục.
- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ 15 phút sau khi bài giảng đã bắt đầu sẽ không được vào lớp.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

4.2.3 Quy định về học vụ

- Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật được thực hiện theo quy định của Trường. Sinh viên có thể tham vấn

chuyên viên Khoa Công nghệ thông tin trong trường hợp không chắc chắn về thủ tục và mẫu biểu.

- Giải đáp thắc mắc: sinh viên được khuyến khích gặp và thảo luận trực tiếp với giảng viên phụ trách môn học khi gặp khó khăn trong việc tham dự hay tiếp thu nội dung bài giảng.
- Phản hồi của sinh viên về môn học: những phản hồi giúp cải tiến môn học luôn được khuyến khích. Trong quá trình học, sinh viên có các ý kiến đóng góp có thể trình bày trực tiếp với giảng viên hoặc gián tiếp thông qua đại diện của lớp.
- Sinh viên phải là người trực tiếp thực hiện phần lớn các công việc được yêu cầu. Những hành vi như nhờ người khác làm hộ, sao chép bài (hoặc một phần bài) của người khác, hoặc không làm bài mà vẫn đứng tên trong tiểu luận nhóm, nếu bị phát hiện thì được xác định là không hoàn thành học phần và phải đăng ký học lại trong năm học kế tiếp.

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Buổi	Nội dung chính	Mục tiêu CĐR	Hoạt động dạy và học	Hình thức tổ chức dạy học học phần				Tổng
				Lên lớp			SV tự nghiên cứu, tự học	
				Lý thuyết	Thảo luận nhóm	Thực hành		
Buổi 1	Phổ biến quy chế môn học	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR5, CĐR6, CĐR7, CĐR8	Giáo viên phổ biến nội quy, quy chế của môn học. Hướng dẫn sinh viên cách học và viết báo cáo	0	0	2	0	02
Buổi 2	Tham quan, tìm hiểu hoạt động tại các doanh nghiệp CNTT, viết báo cáo thu hoạch	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR5, CĐR6, CĐR7, CĐR8	Sinh viên tham quan và tìm hiểu hoạt động của các doanh nghiệp CNTT và viết báo cáo thu hoạch.	0	0	28	45	28
Tổng				0	0	30	45	30

Bài thực hành

Buổi	Bài	Nội dung chính	Mục tiêu CĐR	Hình thức tổ chức lớp học
Buổi 1	Tham quan thực tế	Phổ biến nội quy, quy chế của môn học	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR5, CĐR6, CĐR7, CĐR8	Tập trung sinh viên trước khi đi tham quan doanh nghiệp
Buổi 2	Tham quan thực tế	Theo kế hoạch đào tạo của Khoa	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR5, CĐR6, CĐR7, CĐR8	Tổ chức sinh viên thành từng nhóm tham quan các doanh nghiệp CNTT và viết báo cáo.

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

7. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1. Thang điểm đánh giá

- Thang điểm 10.

7.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình

7.3. Điểm thi kết thúc học phần

Điểm thi kết thúc học phần có trọng số là **100%**.

- Hình thức thi: Nộp báo cáo.

7.4. Bảng chi tiết đánh giá học phần

Các thành phần, các bài đánh giá, nội dung đánh giá thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, số lần đánh giá, tiêu chí đánh giá, tỷ lệ % trọng số điểm.

Bảng 7.4.1 Đánh giá học phần

Thành phần	Hình thức đánh giá	Thời điểm	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
Đánh giá cuối kỳ	Nộp báo cáo	Theo lịch của phòng QLĐT	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR5, CĐR7	100%

8. XÂY DỰNG MATRIX, MAPPING ĐỂ THEO DÕI TÍNH NHẤT QUẢN VỚI CHUẨN ĐẦU RA

8.1 Ma trận nhất quán chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần \ CĐR CTĐT	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8
2.4.2								M
2.4.6								H
2.5.3						H		
2.5.4		H						
3.2.3							H	
4.1.5	M							
4.2.2	M							
4.2.3			M					
4.3.1				H				
4.5.2					M			

(H - Cao, M - Trung Bình, L - Thấp)

8.2 Ma trận nhất quán các bài học của học phần với chuẩn đầu ra học phần

CDR học phần								
	CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8
Buổi học								
Buổi 1	I	I	I	I	I	I	I	I
Buổi 2	P	P	I	I	I	A	P	A

(I - Giới thiệu, P - Thành thạo, A - Nâng cao)

8.3 Ma trận nhất quán phương pháp đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

CDR học phần								
	CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8
PP đánh giá (*)								
II. Đánh giá định kỳ/cuối kỳ								
Nộp báo cáo	X	X	X	X	X		X	

8.4 Ma trận nhất quán phương pháp giảng dạy với chuẩn đầu ra học phần

CDR học phần								
	CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8
PP giảng dạy (**)								
II. Giảng dạy gián tiếp								
Phổ biến nội quy, quy chế môn học	X	X	X	X	X	X	X	X
III. Học trải nghiệm								
Thực hành	X	X	X	X	X	X	X	X
IV. Tự học								
Viết báo cáo	X	X	X	X	X		X	X

9. RUBRICS ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

9.1 Rubric đánh giá báo cáo thu hoạch

a. Rubric định lượng

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Hình thức báo cáo	LO 7	30%	Đẹp, rõ, không lỗi chính tả	Cấu trúc hợp lý, một vài lỗi chính tả.	Cấu trúc hợp lý. Rất nhiều lỗi chính tả.	Đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả	

Kỹ năng, kiến thức thu nhận	LO 1 LO 2 LO 3 LO 4 LO 5 LO 6 LO 7 LO 8	70%	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu	Đáp ứng 70%-80% yêu cầu	Đáp ứng 50%-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
ĐIỂM TỔNG							

b. Rubric định tính

Mức chất lượng	Thang điểm	Mô tả mức chất lượng	Điểm
Giỏi	8.5 - 10	- Hình thức đẹp, rõ, không lỗi chính tả (10%). - Trình bày rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe (10%). - Nội dung báo cáo/chất lượng sản phẩm đáp ứng 80%-100% yêu cầu (40%). - Trả lời đúng tất cả các câu hỏi (20%). - Có 100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày (20%).	
Khá	7.0 – 8.4	Đáp ứng 70 – 80% yêu cầu của mức Giỏi	
Trung bình	5.0 – 6.9	Đáp ứng 50 – 60% yêu cầu của mức Giỏi	
Yếu	0.0 – 4.9	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu của mức Giỏi	
Nhận xét			

10. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trần Thị Phương Linh, Thạc sĩ

Email: linhttp@dlu.edu.vn

**TL.HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN SOẠN